TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO L** **TỈNH L ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-DS	*Bảo L , ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải Th ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 235/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải Th về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải Th , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Tào Quang L ,** sinh năm 1977 và bà **Đinh Thị Kim T** , sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 10b, xã Lộc Th , huyện Bảo L , tỉnh L Đồng Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Ph**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số1A, đường Nguyễn Văn C, phường Lộc S, Th phố B, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông **Bùi Xuân Th** , sinh năm 1956 và Bà **Nguyễn Thị H ,** Sinh năm 1962

NKTT: Thôn Hòa T ện 1, xã N, thị xã N, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 10B, xã Lộc Th , huyện Bảo L , tỉnh L Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà **Vũ Thị Th**, sinh năm 1962

Địa chỉ: thôn 10 B, xã Lộc Th , huyện Bảo L , tỉnh L Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Bùi Xuân Th và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Tào Quang L và bà Đinh Thị Kim T số tiền 76.525.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, lãi suất phát sinh là 26.525.000 đồng.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án cho đến khi T hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải T hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015".

Về án phí: Ông Bùi Xuân Th và bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 1.913.125 đồng án phí dân sự sơ thẩm. ông Tào Quang L và bà Đinh Thị Kim T được nhận lại số tiền 1.876.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0019434 ngày 06/12/2019 tại Chi cục T hành án dân sự huyện Bảo L , tỉnh L Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh L Đồng (2);*
- *VKSND tỉnh L Đồng;*
- *VKSND huyện Bảo L ;*
- *Chi cục THADS huyện Bảo L ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Văn Linh